TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2017
V/v: Không công nhận vợ chồng giữa ông L và bà T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ

2. Ông Cầm Văn Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2017 về không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Tổ 1, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông và bà Trần Thị Kim T tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào cuối năm 1994 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên tranh cải, tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn. Hiện tại ông bà đã sống ly thân gần 3 năm, tình cảm giữa cả hai không còn. Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận ông và bà T là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 06/5/1996, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn bà Trần Thị Kim T trình bày: Bà xác nhận bà và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1994 là đúng và đến nay cả hai vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, ông L đã đánh bà nhiều lần và cả hai đã sống ly thân từ năm 2014. Nay bà cũng yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông L là vợ chồng.

Về con chung: Cả hai có một con chung hiện đã trưởng thành như ông L trình bày.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Kim T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà Trần Thị Kim T là vợ chồng, bà T hiện cư trú tại phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét thấy ông L và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông L, bà T yêu cầu Tòa án không công nhận cả hai là vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà T.

[4]. Ông L, bà T có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 06/5/1996, hiện đã trưởng thành nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung ông L khai không có, bà T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Kim T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005732 ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc
(Đã ký và đóng dấu)